

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/DS-ST

Ngày: 08-11-2021

V/v: “*Tranh chấp đòi nợ
theo hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Vang**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thanh Trí**

Ông **Lê Văn Thành**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**– Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ*** tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST - DS ngày 04.3.2021 về việc “**Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2021/QĐXX - ST ngày 30.9.2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 151/2021/QĐST-DS, ngày 19.10.2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Trần Minh T**, sinh năm 19XX

Địa chỉ: Số xx, Hùng V, khóm x, phường x, thành phố S, tỉnh S.

+ **Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:** Bà **Trần Bửu N**, sinh năm 19xx– Văn bản ủy quyền ngày 24.12.2020 (*Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*)

Địa chỉ: Số xx, Quốc lộ x, khóm x, phường x, thành phố S, tỉnh S.

- **Bị đơn:** **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: C) (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số xx, khu vực T, phường T quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Huỳnh Thị L, sinh năm 1995 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số xx, khu vực T, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Bửu N trình bày:

Vào năm 2019 do chỗ quen biết ông Tuấn có bán ván gỗ cho ông Nguyễn Thành L (tên gọi khác là C) nhiều lần để xây dựng công trình do ông L làm chủ thầu nhưng ông L chưa thanh toán. Đến ngày 31.5.2020 ông L có kết sổ còn nợ là 117.127.000 đồng. Sau đó ông L có trả được vài lần. Hiện tại ông L còn nợ ông T số tiền 72.000.000 đồng. Nay yêu cầu ông L trả số tiền 72.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài khoản nợ này thì ông Long không còn nợ ông T khoản nợ nào khác. Việc mua bán ván gỗ có các hóa đơn bán lẻ ông L có ký xác nhận.

Bị đơn ông Nguyễn Thành L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 31.5.2021, biên bản ghi lời khai ngày 11.5.2021 bà Huỳnh Thị L trình bày:

Bà Lành là vợ của ông Nguyễn Thành L có đăng ký kết hôn, anh L tên thường gọi là C . Việc anh Trần Minh T khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền mua ván gỗ là 72.000.000 đồng, đây là việc mua bán của anh L với anh T để xây dựng công trình không liên quan đến sinh hoạt trong gia đình. Ông L có nói với bà L có nợ của anh T số tiền 72.000.000 đồng, nhưng hiện tại do hoàn cảnh khó khăn không thể trả số tiền 72.000.000 đồng một lần cho anh T , anh L xin trả dần 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi xong nợ.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Bửu N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Thành L trả số tiền còn nợ là 72.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thành L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến, đồng ý trả cho ông T số tiền còn nợ là 72.000.000 đồng nhưng xin trả dần cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của Hội đồng xét xử ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thành L phải trả cho ông Trần Minh T số tiền 72.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua ván gỗ còn nợ theo hóa đơn ngày 31.5.2020. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thành Long đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về nợ gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thành Long trả số tiền mua ván gỗ còn nợ là 72.000.000 đồng.

Qua các chứng cứ, tài liệu nguyên đơn giao nộp, thu thập trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch mua bán ván gỗ với nhau, theo hóa đơn ngày 31.5.2020 ông Nguyễn Thành L (tên gọi khác: C) có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Thành L số tiền còn nợ là 107.127.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng bị đơn đã trả nhiều lần và hiện tại bị đơn còn nợ 72.000.000 đồng và chỉ yêu cầu trả 72.000.000 đồng. Trong quá trình tố tụng, mặc dù bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản hay ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn còn nợ 72.000.000 đồng được bà Huỳnh Thị L là vợ của ông L thừa nhận và đồng ý trả nhưng xin trả dần 1.500.000 đồng/tháng cho khi hết nợ, số nợ này bà L cho rằng không nhằm mục đích phục vụ sinh hoạt gia đình. Từ những nhận định trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Thành L (tên gọi khác: C) trả cho nguyên đơn số tiền 72.000.000 đồng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số nợ 72.000.000 đồng. Xét thấy, số tiền 72.000.000 đồng bị đơn còn nợ không nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình

nên Hội đồng xét xử không buộc bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ cùng với ông L thanh toán số nợ trên cho ông Tuấn.

[2.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh T đối với ông Nguyễn Thành L.

[1]. Buộc ông Nguyễn Thành Long phải trả cho ông Trần Minh T số tiền 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành L phải chịu 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho ông Trần Minh Tuấn 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006715, ngày 19.02.2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- THA quận Cái Răng;
- VKSND quận Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu HS

Trần Thị Hồng Vang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Trần Thị Hồng Vang